

Số: /GPMT-BQLKCN

Hà Nam, ngày tháng 8 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Xét nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường dự án “Nhà máy sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ da tại Việt Nam” của Công ty TNHH Vinga Việt Nam tại Lô CN10.3, đường D6-KCN Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản số 240801/Vinga-MT ngày 01/8/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Vinga Việt Nam, địa chỉ tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ da tại Việt Nam” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án: Nhà máy sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ da tại Việt Nam

1.2. Địa điểm hoạt động: KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 3257700167 do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp chứng nhận lần đầu ngày 21/10/2022, chứng nhận

điều chỉnh lần thứ nhất ngày 23/04/2024;

1.4. Mã số thuế: 0700866933;

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

- Sản xuất Vali, túi xách và các loại tương tự; sản xuất yên đệm: Sản xuất thắt lưng, ví tiền, túi xách bằng da, các sản phẩm tương tự khác (*Mã ngành theo VSIC: 1512*);

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (*không thành lập cơ sở bán buôn*) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (*Mã ngành theo VSIC: 4699*);

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu (*không thành lập cơ sở thu gom hàng hóa*) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (*Mã ngành theo VSIC: 8299*).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Quy mô, công suất:

+ Ví tiền: 400.000 cái/năm (*tương đương 143.200kg/năm*);

+ Thắt lưng da: 37.500 chiếc/năm (*tương đương 28.462,8kg/năm*);

+ Túi xách: 25.000 chiếc/năm (*tương đương 43.650kg/năm*);

- Quy trình sản xuất ví, thắt lưng da, túi xách: Cắt tạo hình, hoa văn, lên màu, sơn viền cạnh và đánh bóng → Gia công ngăn trong và gia công mặt chính → Lắp ráp thành phẩm.

+ Công đoạn cắt tạo hình, hoa văn, lên màu, sơn viền cạnh và đánh bóng: Kiểm tra nguyên liệu đầu vào IQC → Cắt → Mài cạnh/gọt cạnh → Dán → Chỉnh sửa sản phẩm → Thêu → Dập nổi/phun màu → In UV → Khắc laser → Dập dấu ấn → Mài cạnh/ bôi dầu cạnh → Sấy.

+ Công đoạn gia công ngăn trong: Dán keo → Khâu → Đốt chỉ thủ công → Ép nổi → Kiểm tra.

+ Công đoạn gia công mặt chính: Dán keo → Khâu → Đóng đinh → Sợi đốt thủ công → Kiểm tra.

+ Lắp ráp thành phẩm: Lắp ráp thành phẩm → Vệ sinh → Kiểm tra chất lượng → Đóng gói, lưu kho.

- Phạm vi thực hiện: Dự án thuê lại khu đất có tổng diện tích 13.243 m² thuộc Lô CN10.3, đường D6-KCN Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

- Dự án thuộc nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công) và nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Quy mô các hạng mục công trình của dự án: Nhà văn phòng, nhà xưởng 1: 5.942,5 m²; Nhà xưởng 2: 3.969 m²; Nhà bảo vệ: 31 m²; Nhà để xe máy: 360 m²; Phòng bơm, bể nước ngầm: 47 m²; Nhà phụ trợ (*sửa chữa máy*): 220 m²; Trạm XLNT & bể xử lý ngầm: 10,24 m²; Kho rác thải sinh hoạt: 17 m² (*bố trí trong nhà xưởng 1*); Kho rác thải

thông thường: 18 m² (bố trí trong nhà xưởng 1); Kho chất thải nguy hại: 20,2 m² (bố trí trong nhà xưởng 1); Hệ thống thu gom nước mưa, nước thải; Đường bê tông 3.148,4 m²; Cây xanh: 2.656,4 m²; Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt; Hệ thống xử lý khí thải khu vực tầng 1 nhà xưởng 1.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Vinga Việt Nam

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Vinga Việt Nam có trách nhiệm:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về Ban Quản lý các KCN tỉnh và các cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt, góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, giảm thiểu ô nhiễm bụi, tiếng ồn, điều hòa không khí và tạo cảnh quan bóng mát.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Ban Quản lý các KCN tỉnh.

Điều 3. Giấy phép môi trường này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời hạn của Giấy phép môi trường là 10 năm tính từ ngày Giấy phép có hiệu lực.

Điều 4. Giao Phòng Quản lý Môi trường, Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nam tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án “Nhà máy sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ da tại Việt Nam” của Công ty TNHH Vinga Việt Nam theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Vinga Việt Nam;
- Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nam;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng TN&MT thành phố Phủ Lý;
- Lãnh đạo Ban;
- Phòng QL HC&DN (*để đăng tải*);
- Lưu: VT, MT, Website: bqlckcn.hanam.gov.vn.

TRƯỞNG BAN

Lưu Trần Sơn